BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/2010/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2010*

THÔNG TƯ
Quy định quy trình đăng ký xe

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ Công an quy định quy trình đăng ký xe như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quy trình cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe (gọi chung là quy trình đăng ký xe) đối với các loại xe cơ giới theo quy định của Luật Giao thông đường bộ chạy bằng xăng, dầu, điện, ga hoặc các loại nhiên liệu khác, bao gồm ôtô, máy kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi ôtô, máy kéo; xe mô tô hai bánh, xe môtô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe có kết cấu tương tự; xe máy chuyên dùng của Công an sử dụng vào mục đích an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương; cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Yêu cầu, tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe và nơi đăng ký xe

1. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe phải có trình độ từ trung cấp Công an hoặc tương đương trở lên; có thời gian công tác trong lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ liên tục từ 3 năm trở lên; sử dụng thành thạo máy vi tính và chương trình quản lý xe trên máy vi tính; nắm vững và thực hiện đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, về đăng ký xe và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệnh Công an nhân dân.

3. Nơi đăng ký xe phải được bố trí ở địa điểm thuận tiện, có diện tích phù hợp, đủ chỗ ngồi, chỗ để xe, có sơ đồ chỉ dẫn; có biển chức danh của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe; phải niêm yết công khai các quy định về thủ tục, lệ phí đăng ký xe, có lịch tiếp dân và có hòm thư góp ý.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan được giao nhiệm vụ đăng ký xe

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đăng ký xe trong cả nước;

b) Tổ chức thực hiện việc đăng ký xe, ký các giấy tờ về đăng ký xe đối với các trường hợp đăng ký xe tại Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt.

2. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công an cấp tỉnh), có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký xe theo quy định của pháp luật và trách nhiệm được giao;

b) Hướng dẫn kiểm tra công tác đăng ký đối với Công an cấp huyện;

c) Tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký, quản lý xe;

d) Duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định.

3. Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Công an cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký xe theo quy định của pháp luật và trách nhiệm được giao;

b) Phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký, quản lý xe;

c) Duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định.

4. Trách nhiệm của Đội trưởng Đội Đăng ký xe thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Đội trưởng phụ trách công tác Đăng ký xe thuộc Công an cấp huyện:

a) Trực tiếp tổ chức thực hiện việc đăng ký, quản lý xe theo quy định.

b) Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe, nếu đầy đủ và đúng thủ tục thì duyệt, ký trình ngay trong ngày vào Giấy khai đăng ký xe để trình cấp có thẩm quyền duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định.

Trường hợp hồ sơ xe không bảo đảm thủ tục quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền để có văn bản trả lời chủ xe.

5. Trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe

a) Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ xe với xe, nếu thấy đầy đủ và đúng thủ tục theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ (chịu trách nhiệm chính về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký xe); nếu hồ sơ không bảo đảm thủ tục quy định thì phải hướng dẫn ghi cụ thể, đầy đủ một lần vào mặt sau giấy khai đăng ký xe để chủ xe bổ sung; ký, ghi rõ họ tên cán bộ hướng dẫn và chịu trách nhiệm về hướng dẫn của mình; cà hoặc chụp số máy, số khung của xe đến đăng ký để dán vào Giấy khai đăng ký xe;

b) Báo cáo, đề xuất Đội trưởng (ở địa phương), Trưởng phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện (ở Cục) về hồ sơ xe đã tiếp nhận để kiểm tra hồ sơ xe và ký trình người có thẩm quyền duyệt, ký giấy chứng nhận đăng ký xe;

c) Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký, hồ sơ xe (trường hợp sang tên di chuyển); giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (trường hợp thu hồi đăng ký, biển số) cho chủ xe theo quy định.

Chương II
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ XE

Điều 5. Công tác chuẩn bị

1. Hàng ngày, cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe phải đến trước giờ làm việc 15 phút để nghe phổ biến yêu cầu, nhiệm vụ và văn bản mới liên quan đến công tác đăng ký xe, kiểm tra hoạt động của máy vi tính, chuẩn bị sổ sách, biểu mẫu, biển số, biên lai thu lệ phí, dụng cụ, phương tiện khác phục vụ nhiệm vụ đăng ký xe.

2. Hướng dẫn cho chủ xe hoặc người được ủy quyền đến làm thủ tục đăng ký xe theo thứ tự, bảo đảm trật tự và khoa học; đưa xe vào nơi quy định, theo thứ tự.

Điều 6. Thực hiện đăng ký xe

1. Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định;

2. Kiểm tra thực tế xe

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế của xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe;

b) Cà số máy, số khung và ký đè lên bản cà số máy, số khung, ghi rõ họ, tên của cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra thực tế của xe, ngày, tháng, năm kiểm tra xe. Xe được cơ quan Hải quan xác nhận có số khung, không có số máy mà chỉ có số VIN (ở kính phía trước của xe) thì lấy số VIN thay thế cho số máy, trường hợp cơ quan Hải quan xác nhận chỉ có số VIN không có số khung, số máy thì cơ quan đăng ký xe chụp ảnh số VIN để lưu trong hồ sơ và lấy số VIN thay thế cho số khung, số máy;

c) Tiến hành kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định đối với ôtô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an nhân dân.

3. Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển nhượng xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định. Nếu hồ sơ đăng ký xe không đầy đủ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn cho chủ xe theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định thực hiện các bước như sau:

a) Đánh số thứ tự và thống kê, trích yếu tài liệu (Giấy khai đăng ký xe, chứng từ lệ phí trước bạ, chứng từ chuyển nhượng, chứng từ nguồn gốc của xe) vào bìa hồ sơ;

b) Nhập tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm của xe như: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, tải trọng, số chỗ ngồi vào máy vi tính để cấp biển số đã được cài đặt trong chương trình đăng ký, quản lý xe trên máy vi tính; ghi biển số xe vào giấy khai đăng ký xe.

Trường hợp chưa thực hiện cấp biển số trên máy vi tính thì phải cấp biển số theo thứ tự, không được cách quãng; ghi số biển số vào giấy khai đăng ký xe; nhập biển số, tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm của xe (nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, tải trọng, số chỗ ngồi vào phần mềm chương trình quản lý đăng ký xe trên máy máy vi tính).

c) Cấp giấy hẹn cho chủ xe.

4. Thu lệ phí đăng ký xe.

5. Trả biển số xe (hướng dẫn chủ xe lắp biển số vào vị trí theo thiết kế của xe, trường hợp thiết kế của xe chỉ lắp được 2 biển số dài hoặc 2 biển ngắn thì cho đổi biển số, kinh phí phát sinh chủ xe chịu trách nhiệm).

6. Hướng dẫn chủ xe kẻ biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe đối với các loại xe ôtô theo quy định.

7. Đóng dấu tiêu đề "XE ĐĂNG KÝ NGÀY... THÁNG... NĂM... BIỂN SỐ..." vào góc bên phải của Giấy khai đăng ký xe, chứng từ chuyển nhượng, chứng từ lệ phí trước bạ, chứng từ nguồn gốc xe.

8. In giấy chứng nhận đăng ký xe.

Đối với ôtô, xe máy chuyên dùng của ngành Công an nếu bảo đảm an toàn kỹ thuật theo quy định thì in thêm Sổ kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.

9. Báo cáo lãnh đạo Phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, chỉ huy Đội đăng ký xe xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền ký các giấy tờ đăng ký xe theo quy định.

10. Dán ép giấy chứng nhận đăng ký xe.

11. Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe đến cơ quan bảo hiểm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định.

12. Bàn giao hồ sơ đăng ký xe cho cán bộ quản lý hồ sơ; báo cáo kết quả đăng ký xe theo quy định.

Điều 7. Đăng ký xe sang tên trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh)

1. Kiểm tra giấy tờ của chủ xe.

2. Kiểm tra đối chiếu bản cà số máy, số khung dán trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế xe.

3. Tiếp nhận hồ sơ sang tên; nhập tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm của xe và thực hiện các bước theo quy định tại điểm c khoản 3; khoản 4 Điều 6 Thông tư này.

Trường hợp chủ xe mất giấy đăng ký xe mà chưa nộp lệ phí trước bạ thì cấp phiếu trả lời xác minh xe cho người mua xe để làm thủ tục nộp lệ phí trước bạ.

4. Viết phiếu đề xuất rút hồ sơ gốc (nếu sang tên mô tô, xe máy khác huyện thì viết thông báo cho cơ quan quản lý hồ sơ xe).

5. Cắt góc phía trên bên phải mặt trước của giấy chứng nhận đăng ký xe.

6. Thực hiện quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 6 Thông tư này. Đối với xe đang sử dụng biển 3 số hoặc 4 số thì đổi sang biển 5 số theo quy định.

Trường hợp mô tô, xe gắn máy đăng ký sang tên di chuyển khác huyện thì trong thời hạn 2 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ xe phải có văn bản thông báo cho cơ quan đang quản lý hồ sơ xe đó để yêu cầu làm phiếu chuyển; khi nhận được thông báo, cơ quan đang quản lý hồ sơ phải làm ngay phiếu gửi kèm hồ sơ xe, niêm phong gửi theo đường giao liên cho cơ quan đăng ký mới.

Điều 8. Sang tên, di chuyển xe đi khác tỉnh

1. Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận hai giấy khai sang tên, di chuyển và hồ sơ sang tên, di chuyển.

2. Thu hồi biển số, giấy chứng nhận đăng ký xe.

3. Viết phiếu đề xuất rút hồ sơ gốc.

4. Đối chiếu kỹ giữa giấy chứng nhận đăng ký xe với chứng từ chuyển nhượng xe; lưu ý không làm thủ tục sang tên, di chuyển đối với xe đã hết niên hạn sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Bổ sung nội dung thay đổi xe sang tên, di chuyển vào máy vi tính, in 02 Phiếu sang tên di chuyển và giấy đăng ký xe tạm thời (nếu chủ xe có yêu cầu).

6. Cắt góc vào phía trên bên phải, mặt trước giấy chứng nhận đăng ký xe.

7. Trình lãnh đạo ký giấy khai sang tên, di chuyển; Phiếu sang tên, di chuyển; giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời (nếu có).

8. Niêm phong hồ sơ gốc có đóng dấu giáp lai. Riêng phiếu sang tên di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển, giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng từ chuyển nhượng xe ghim vào phía ngoài túi đựng hồ sơ đã được niêm phong.

9. Trả phiếu sang tên, di chuyển, giấy khai sang tên di chuyển kèm theo hồ sơ gốc cho chủ xe và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời, hướng dẫn chủ xe dán biển số tạm thời theo quy định (nếu có).

10. Bàn giao giấy khai sang tên di chuyển, phiếu sang tên, di chuyển (bản lưu) cho cán bộ quản lý hồ sơ.

Điều 9. Đăng ký xe sang tên, di chuyển từ tỉnh khác chuyển đến

1. Phải có giấy khai sang tên di chuyển, phiếu sang tên, di chuyển và hồ sơ đăng ký xe theo quy định.

2. Thực hiện các bước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 10. Đăng ký, cấp biển số tạm thời

1. Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, đối chiếu bản chính hồ sơ xe với bản photocopy.

2. Thực hiện các bước theo quy định tại điểm b khoản 3 và các khoản 4, 8, 9, 11 và 12 Điều 6 Thông tư này.

3. Trả giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời và hồ sơ gốc cho chủ xe, trừ xe phải thu hồi đăng ký, biển số.

4. Trường hợp gia hạn giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời thì thu lại giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời đã cấp lần đầu để lưu vào hồ sơ và cấp giấy đăng ký tạm thời mới (không cần phải có giấy khai đăng ký xe).

Điều 11. Đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc xe cải tạo, thay đổi màu sơn

1. Kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy khai đăng ký xe.

2. Thu lại chứng nhận đăng ký xe (đổi lại chứng nhận đăng ký), biển số xe (đổi lại biển số).

3. Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn, xe quảng cáo).

4. Viết phiếu đề xuất rút hồ sơ gốc, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ xe.

5. Bổ sung nội dung đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe vào máy vi tính.

6. Đối với trường hợp đổi, cấp lại biển số xe thì thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 7, 9, 11, 12 Điều 6 Thông tư này. Trường hợp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 6 Thông tư này.

7. Đóng dấu "ĐỔI, CẤP LẠI LẦN THỨ….." vào phía trên bên phải của Giấy khai đăng ký xe. Trường hợp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì đóng thêm dấu "ĐỔI, CẤP LẠI LẦN THỨ….." vào mặt trước chứng nhận đăng ký xe (phía trên dòng chữ giấy chứng nhận đăng ký xe).

8. Trường hợp hồ sơ xe được sử dụng làm chứng từ đăng ký cho một tổng thành máy hoặc tổng thành khung để thay thế cho xe khác thì toàn bộ hồ sơ xe được sử dụng làm chứng từ cho tổng thành đó (kể cả hồ sơ xe đã đăng ký và chưa đăng ký).

Điều 12. Đăng ký, cấp biển số dân sự cho xe của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng

1. Đăng ký xe, cấp biển số dân sự cho xe Quân đội nhân dân

a) Tiếp nhận công văn đề nghị của lãnh đạo Bộ Quốc phòng có ý kiến phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công an; bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe (đối với xe do Quân đội nhân dân đã đăng ký), trường hợp xe chưa đăng ký thì hồ sơ phải đầy đủ theo quy định;

b) Thực hiện quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ trong ngành Công an

a) Tiếp nhận Công văn của đơn vị đề nghị đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ có ý kiến phê duyệt của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt trở lên (đối với xe đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt), Giám đốc Công an cấp tỉnh (đối với xe đăng ký tại địa phương); bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe (đối với xe đã đăng ký), trường hợp xe chưa đăng ký thì hồ sơ phải đầy đủ theo quy định;

b) Thực hiện quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Đăng ký xe phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước là đối tượng cảnh vệ được quy định tại khoản 1 Điều 10 Pháp lệnh Cảnh vệ năm 2005:

a) Tiếp nhận công văn đề nghị của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ; bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe (đối với xe đã đăng ký), trường hợp xe chưa đăng ký thì hồ sơ phải đầy đủ theo quy định;

b) Thực hiện quy định tại Điều 6 Thông tư này.

4. Đăng ký xe được duyệt cấp loại biển số khác hệ theo quy định (áp dụng đối với xe là đối tượng được cấp biển số nền màu trắng, chữ và số màu đen nay được duyệt cấp hệ biển số nền màu xanh, chữ và số màu trắng hoặc ngược lại)

a) Tiếp nhận công văn đề nghị của cơ quan, đơn vị;

b) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt đề nghị bằng văn bản báo cáo và được phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công an;

c) Thực hiện quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 13. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe

1. Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, tiếp nhận Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe.

2. Thu biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe, in giấy hẹn.

3. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

4. Nhập nội dung thu hồi vào máy vi tính. In 02 Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe.

Trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe để lấy tổng thành máy hoặc tổng thành khung thay thế cho xe khác thì in Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định; đồng thời, xác nhận vào mặt sau Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cấp cho tổng thành khung hoặc tổng thành máy.

5. Cắt góc phía trên, bên phải, giấy chứng nhận đăng ký xe.

6. Báo cáo người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này ký giấy chứng nhận thu hồi giấy đăng ký, biển số xe.

7. Cấp giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời cho xe ôtô và làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số để tái xuất hoặc chuyển nhượng tại Việt Nam; xe dự án được miễn thuế nhập khẩu nay chuyển nhượng sang mục đích khác; xe đăng ký tại các khu kinh tế - thương mại khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

8. Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

9. Bàn giao hồ sơ, giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (bản lưu) cho cán bộ quản lý hồ sơ.

Chương III
GIẢI QUYẾT MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

Điều 14. Nguyên tắc chung

1. Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh hướng dẫn giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong công tác đăng ký xe của Công an cấp huyện. Những vấn đề mới phát sinh nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, thì tham mưu, giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội).

2. Những vướng mắc liên quan đến các ngành ở địa phương, như: Tài chính, Hải quan, Giao thông vận tải, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Trung tâm bán đấu giá tài sản, v.v.. thì Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh tham mưu cho Giám đốc Công an cấp tỉnh có công văn trao đổi với các ngành để thống nhất giải quyết.

Điều 15. Đóng số máy, số khung

1. Viết phiếu đề xuất đóng số máy, số khung trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (đối với xe đăng ký tại Cục); Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện (đối với xe đăng ký tại địa phương) ký duyệt.

2. Thực hiện đóng số máy, số khung.

3. Cà số máy, số khung đã đóng và dán vào vị trí trong giấy khai đăng ký xe.

Điều 16. Trường hợp chứng từ nguồn gốc xe có dấu hiệu tẩy xóa, làm giả; xe có số máy, số khung trùng với số máy số khung của xe bị mất hoặc có dấu hiệu bị hàn cắt, tẩy xóa, đục lại

1. Báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (đối với xe đăng ký tại Cục), Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện (đối với xe đăng ký tại địa phương) để xin ý kiến; nếu lãnh đạo ra quyết định tạm giữ xe, hồ sơ đăng ký xe thì lập biên bản tạm giữ. Quyết định tạm giữ và biên bản tạm giữ phải lập thành 02 bản, một bản giao cho chủ xe, một bản lưu tại cơ quan đăng ký xe.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định tạm giữ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe phải gửi văn bản đề nghị cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Bộ Công an tiến hành giám định. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giám định, cơ quan giám định phải trả lời bằng văn bản.

a) Trường hợp cơ quan giám định kết luận chứng từ nguồn gốc của xe không bị làm giả, không bị tẩy xóa; số máy, số khung còn nguyên thủy thì giải quyết đăng ký xe;

b) Trường hợp cơ quan giám định kết luận chứng từ nguồn gốc nhập khẩu là giả, bị tẩy xóa hoặc số máy, số khung bị hàn cắt, tẩy xóa, đục lại thì chuyển giao Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho chủ xe biết.

Trường hợp Cơ quan điều tra kết luận chứng từ nguồn gốc nhập khẩu của xe là giả, không phải là xe bị trộm cắp, chiếm đoạt trái phép thì Cơ quan đăng ký xe chuyển giao cho Cục Hải quan hoặc Cục thuế địa phương truy thu thuế. Sau khi có chứng từ truy thu thuế thì giải quyết đăng ký.

Trường hợp Cơ quan điều tra kết luận là xe nhập khẩu đã bị đục sửa lại số khung, số máy từ nước ngoài, trước thời điểm Chính phủ cấm nhập khẩu (đối với xe bị đục số máy số khung ở nước ngoài) mà giám định được số nguyên thủy, chứng từ nguồn gốc hợp lệ theo quy định, không có gian lận thương mại, được Cục Đăng kiểm

Việt Nam xác định rõ năm sản xuất thì xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và giải quyết đăng ký xe.

Trường hợp xe nhập khẩu bị đục số máy, số khung sau thời điểm Chính phủ cấm nhập khẩu hoặc xe có kết luận của cơ quan điều tra là bị cắt, hàn số máy, số khung thì không giải quyết đăng ký.

Điều 17. Trường hợp khi làm thủ tục sang tên, di chuyển, đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe hoặc qua rà soát hồ sơ phát hiện chứng từ nguồn gốc xe giả, bị tẩy xóa

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

2. Trường hợp cơ quan điều tra kết luận là xe nhập lậu, nhưng không phải là vật chứng của vụ án thì thực hiện như sau:

a) Đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh làm công văn và chuyển giao hồ sơ đến cơ quan Hải quan hoặc cơ quan Thuế địa phương để truy thu thuế theo quy định;

b) Hướng dẫn chủ xe liên hệ cơ quan Hải quan hoặc cơ quan Thuế địa phương để giải quyết;

c) Sau khi chủ xe nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế thì tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đăng ký theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 18. Đăng ký xe có quyết định xử lý tài sản, quyết định bán đấu giá của cơ quan có thẩm quyền

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Trường hợp có khiếu nại thì hướng dẫn cho chủ xe đến cơ quan đã ra quyết định xử lý, bán đấu giá tài sản để giải quyết.

2. Đối với xe bị tịch thu sung quỹ nhà nước đã có biển số thì cơ quan đăng ký xe gửi thông báo cho Cơ quan Công an nơi đã đăng ký xe đó biết để hủy hồ sơ của xe (thông báo này lưu trong hồ sơ xe).

3. Xe có quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước (bản chính cấp cho từng xe) thì không cần phải có hồ sơ gốc, nhưng trong quyết định tịch thu hoặc quyết định xử lý vật chứng tịch thu xe phải ghi đầy đủ các đặc điểm của xe như: nhãn hiệu, loại xe, số loại, số khung, số máy, xe phải hoàn chỉnh cùng thông số kỹ thuật. Trường hợp quyết định tịch thu xe hoặc quyết định xử lý vật chứng tịch thu xe không ghi đầy đủ đặc điểm của xe thì không tiếp nhận đăng ký và hướng dẫn chủ xe đến nơi đã ra quyết định để giải quyết.

Điều 19. Cấp và dán Phù hiệu kiểm soát hoạt động của xe ôtô thuộc khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa

1. Tiếp nhận Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất; kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng hoặc giấy tờ có giá trị thay Hộ chiếu.

2. Kiểm tra, đối chiếu với danh sách xe xin hoạt động trong nội địa, ghi vào Sổ theo dõi và cấp phù hiệu kiểm soát ngay cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe dán phù hiệu kiểm soát xe theo quy định vào phía trong, góc trên bên phải kính trước của xe.

Điều 20. Trường hợp xe sang tên, di chuyển nhưng mất hồ sơ gốc hoặc hồ sơ do chủ xe tự quản lý trước đây bị mất, hư hỏng

1. Trường hợp mất toàn bộ hồ sơ gốc, hồ sơ sang tên di chuyển:

a) Hướng dẫn chủ xe làm công văn hoặc đơn trình bày, cam kết chịu trách nhiệm về việc mất hồ sơ gốc;

b) Kiểm tra đối chiếu giấy tờ của chủ xe theo quy định;

c) Hướng dẫn chủ xe đến Cơ quan Công an nơi làm thủ tục chuyển đi xác nhận việc sang tên, di chuyển vào bản sao Phiếu sang tên, di chuyển;

d) Cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải niêm yết công khai biển số đăng ký xe và số máy, số khung, nhãn hiệu, loại xe bị mất hồ sơ tại trụ sở cơ quan. Sau ba mươi ngày, nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết đăng ký và báo cáo về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; trường hợp có nghi vấn thì báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (ở Bộ) hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh (ở địa phương).

2. Trường hợp mất một phần tài liệu trong hồ sơ gốc của xe (giấy khai đăng ký, giấy đăng ký xe thu hồi (đã cắt góc), hồ sơ cải tạo xe, giấy khai sang tên di chuyển, chứng từ chuyển nhượng xe, chứng từ lệ phí trước bạ do chủ xe tự quản lý):

a) Chủ xe làm công văn hoặc đơn trình báo mất;

b) Kiểm tra đối chiếu giấy tờ của chủ xe theo quy định;

c) Cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải niêm yết công khai xe có số máy số khung, nhãn hiệu, loại xe bị mất hồ sơ tại trụ sở cơ quan. Sau 15 ngày, không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết đăng ký sang tên.

Điều 21. Trường hợp hồ sơ xe chuyển đến không đủ thủ tục đăng ký

1. Hồ sơ thiếu thủ tục do lỗi của chủ xe thì hướng dẫn chủ xe bổ sung đầy đủ theo quy định.

2. Hồ sơ thiếu thủ tục do lỗi của cơ quan đăng ký di chuyển hồ sơ xe đến thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có công văn gửi nơi chuyển hồ sơ đi, nêu rõ lý do đề nghị bổ sung những thủ tục còn thiếu. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, cơ quan đã chuyển hồ sơ đi phải có văn bản trả lời, kèm theo hồ sơ bổ sung; trường hợp đặc biệt, không thể bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định thì phải làm văn bản nêu rõ lý do, báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh để có văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội.

Điều 22. Trường hợp xe đã chuyển nhượng, chủ xe chưa làm thủ tục sang tên nhưng bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe

1. Hướng dẫn người được chuyển nhượng xe làm công văn hoặc đơn đề nghị đăng ký xe.

2. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của người được chuyển nhượng và chứng từ chuyển nhượng xe.

3. Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan đăng ký xe về họ tên, địa chỉ của chủ xe, biển số, số khung, số máy của xe; sau 15 ngày, nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết đăng ký theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này; trường hợp xe sang tên trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì in phiếu trả lời xác minh cấp cho người mua xe để làm thủ tục nộp lệ phí trước bạ.

Điều 23. Trường hợp hồ sơ lưu giữ tại cơ quan đăng ký xe bị mất, hư hỏng hoặc thất lạc

1. Cán bộ quản lý hồ sơ đăng ký xe phải làm bản kiểm điểm, giải trình rõ lý do và chịu trách nhiệm về việc làm mất, hư hỏng, thất lạc hồ sơ.

2. Thành lập Hội đồng xác định nguyên nhân mất hồ sơ xe, thành phần bao gồm:

a) Hội đồng ở Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, do Cục trưởng làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Phòng Xây dựng lực lượng, hậu cần và Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là ủy viên;

b) Hội đồng ở Công an cấp tỉnh, do Giám đốc Công an cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông và Chánh thanh tra Công an cấp

tỉnh là ủy viên; trường hợp hồ sơ đăng ký xe do Công an cấp huyện quản lý bị mất thì có thêm Trưởng Công an cấp huyện là ủy viên.

3. Hội đồng xác định nguyên nhân mất hồ sơ xe có trách nhiệm xem xét, kết luận về từng trường hợp mất hồ sơ xe cụ thể. Biên bản họp và kết luận của Hội đồng có giá trị thay hồ sơ gốc của xe.

Điều 24. Xử lý hồ sơ thu hồi đăng ký xe, biển số xe

1. Các trường hợp hồ sơ xe hết niên hạn sử dụng; xe tự chế hết hạn lưu hành theo quy định; xe bị tai nạn phá hủy không sử dụng đã làm thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số; hồ sơ đăng ký tạm thời được lưu trữ, sau 01 năm thì báo cáo lập Hội đồng hủy biển số, biểu mẫu đăng ký xe.

2. Biển số xe thu hồi, biểu mẫu đăng ký bị hỏng đều phải quản lý theo chế độ hồ sơ của Bộ Công an. Định kỳ 6 tháng, cơ quan đăng ký xe phải báo cáo cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng hủy biển số, biểu mẫu như sau:

a) Hội đồng ở Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt do Cục trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm: Trưởng phòng Phòng Xây dựng lực lượng, hậu cần, Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là ủy viên;

b) Hội đồng ở Công an cấp tỉnh, do Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông và Chánh thanh tra Công an cấp tỉnh là ủy viên; Hội đồng ở cấp huyện, có thêm Trưởng Công an cấp huyện là ủy viên.

3. Cơ quan đăng ký xe ở cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm trực tiếp hủy biển số, biểu mẫu đăng ký xe.

Điều 25. Chế độ quản lý, khai khác, cung cấp và sử dụng cơ sở dữ liệu đăng ký xe

1. Biển số xe có ký hiệu đăng ký của địa phương nào thì địa phương đó trách nhiệm trả lời xác minh xe.

2. Thủ tục trả lời xác minh xe theo yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân:

a) Tiếp nhận giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị đề nghị tra cứu xác minh biển số, in phiếu trả lời xác minh ngay trong ngày;

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị có công văn đề nghị tra cứu xác minh biển số thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, cơ quan quản lý hồ sơ xe phải có văn bản trả lời.

3. Trích sao hoặc cho mượn hồ sơ đăng ký xe phục vụ yêu cầu nghiệp vụ:

a) Tiếp nhận công văn đề nghị cho mượn hoặc trích sao hồ sơ đăng ký xe phục vụ yêu cầu nghiệp vụ có sự đồng ý của lãnh đạo Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (ở Bộ) hoặc lãnh đạo Công an cấp tỉnh (ở địa phương);

b) Lập biên bản giao nhận hồ sơ xe cho mượn, thời hạn cho mượn không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ.

4. Trả lời xác minh xe theo yêu cầu của người được thi hành án hoặc đại diện theo ủy quyền của người được thi hành án ủy quyền.

a) Người được thi hành án hoặc người được ủy quyền có yêu cầu tra cứu, xác minh phải xuất trình một trong những giấy tờ sau: Bản án của Tòa hoặc quyết định thi hành án; công văn, giấy giới thiệu của cơ quan thi hành án kèm theo Giấy chứng minh nhân dân, giấy ủy quyền có công chứng, chứng thực hợp lệ;

b) In Phiếu trả lời phiếu xác minh xe.

Chương IV
QUẢN LÝ BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ XE VÀ BIỂN SỐ XE, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 26. Quản lý biểu mẫu đăng ký xe và biển số xe

1. Các loại biểu mẫu đăng ký xe; mẫu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Tem kiểm định; Sổ kiểm định; biển số xe phải được quản lý chặt chẽ theo chế độ quản lý hồ sơ của Bộ Công an.

2. Căn cứ vào nhu cầu thực tế của địa phương, Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh dự trù kinh phí, đăng ký với Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt về số lượng các biểu mẫu sử dụng cho việc đăng ký xe của đơn vị mình và cấp phát cho Công an các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm đặt in các loại biểu mẫu đăng ký xe và mẫu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Tem kiểm định, Sổ kiểm định (đối với xe của lực lượng Công an nhân dân) để cấp cho Công an các địa phương. Riêng các biểu mẫu từ mẫu số 09 đến mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư 06/2009/TT-BCA-C11 ngày 11 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng

Bộ Công an quy định việc cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã in thì được tiếp tục cấp phát và sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Mỗi xe được cấp 01 bộ biển số có số quản lý của cơ quan đăng ký xe; biển số được thu hồi theo quy định thì không cấp lại số đó cho xe khác.

4. Việc phát hành sê ri biển số mới tại địa phương chỉ được tiến hành sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt.

Điều 27. Quản lý chương trình đăng ký xe trên máy vi tính

1. Chương trình đăng ký xe được sử dụng thống nhất chương trình đăng ký xe trên máy vi tính trong phạm vi toàn quốc.

2. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm quản lý chương trình đăng ký xe và dữ liệu đăng ký xe trên máy vi tính theo quy định.

3. Công an cấp tỉnh chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý chương trình đăng ký xe và dữ liệu biển số được cài đặt trên máy vi tính; chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Công an cấp huyện thực hiện việc cài đặt và quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

Điều 28. Chế độ thông tin báo cáo

Chế độ quản lý khai thác, cung cấp và sử dụng cơ sở dữ liệu đăng ký xe được thực hiện kết nối trên mạng trong phạm vi toàn quốc. Trong khi cơ sở hạ tầng chưa kết nối được mạng thì chế độ thông tin báo cáo thực hiện như sau:

1. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, Công an cấp huyện tổng hợp dữ liệu đăng ký xe chuyển về Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh.

2. Định kỳ hàng tháng Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phải chuyển dữ liệu đăng ký xe của địa phương mình vào đĩa CD, đĩa mềm hoặc truyền dẫn dữ liệu về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2010 và thay thế Thông tư số 31/2009/TT-BCA ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công an

quy định về tiêu chuẩn, trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký phương tiện và quy trình tổ chức cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục trưởng các Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lê Hồng Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01
(BH theo TT số 37/2010/TT-BCA
ngày 12/10/2010 của Bộ Công an)

PHIẾU SANG TÊN, DI CHUYỂN XE

XE:..... BIỂN SỐ:.....

Tên chủ xe:.....
.....
Địa chỉ:.....
..... Điện thoại:.....
Số CMND (Hộ chiếu):..... cấp ngày...../...../..... tại.....
Có chiếc xe với đặc điểm sau:
Nhãn hiệu:..... Số loại:.....
Loại xe: ..... Màu sơn:.....
Số máy: ..... Số khung:.....
Căn cứ:.....
..... của chủ xe
Nay sang tên cho:.....
.....
Địa chỉ:.....
.....
..... Điện thoại:.....
Số CMND (Hộ chiếu):..... cấp ngày...../...../..... tại.....

HỒ SƠ XE CÓ

TT	SỐ TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ	NGÀY, THÁNG	TRÍCH YẾU TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ	SỐ TRANG
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Những giấy tờ trên, chủ phương tiện đem theo về: (1) ……..…… …….. để làm thủ tục chuyển đến (trong thời hạn 30 ngày).

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ XE	*....., ngày..... tháng..... năm .....*
(Ký, ghi rõ họ tên)	..... (2).....
	(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

(1) Ở Bộ ghi Cục Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS;
Ở Tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Phòng cảnh sát giao thông;
Ở CA cấp huyện ghi CA quận, huyện, thị xã, TP.
(2) Ở Bộ ghi Cục trưởng; ở Tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Trưởng phòng;
Ở CA cấp huyện ghi Trưởng CA huyện, thị xã, TP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02
(BH theo TT số 37/2010/TT-BCA
ngày 12/10/2010 của Bộ Công an)

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐÓNG SỐ MÁY, SỐ KHUNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi:.....

Tôi: .....
Cấp bậc: .....
Chức vụ: .....
Sau khi kiểm tra, đối chiếu hồ sơ gốc, thực tế của xe, xác định:
Xe..... Biển số:.....
Số máy:..... Số khung:.....
Lý do đóng số máy, số khung:..... .....
.....
.....
.....
.....
Căn cứ quy định về việc đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại ..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Công an. Tôi xin đề nghị: .....
+ Đóng số máy, số khung:.....
+ Vị trí đóng số:.....
.....
Cán bộ thực hiện đóng số máy, số khung:.....
.....
Tôi xin chịu trách nhiệm với nội dung đề xuất trên./.

…… (1) ……
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ ĐỀ XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO DUYỆT
.....(2).....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

(1) Ở Bộ ghi Trưởng phòng; ở Tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Đội trưởng; ở CA cấp Huyện ghi Đội trưởng;

(2) Ở Bộ ghi Cục trưởng; ở Tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Trưởng phòng; ở CA cấp Huyện ghi Trưởng CA quận, huyện, thị xã, TP.

Mẫu số 03
(BH theo TT số 37/2010/TT-BCA
ngày 12/10/2010 của Bộ Công an)

THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ CẤP BIỂN SỐ PT CGĐB

(Từ ngày / / đến ngày / / kèm theo báo cáo số: ngày / /)

Số TT	Loại xe	Tổng số phương tiện đang quản lý						Tổng xe hiện có	Tình hình phương tiện				
		CQ HCSN	Xe CAND	Xe Ng.NG	DN N. Nước	DN T.Nhân	Xe tư nhân		Đăng ký mới	Chuyển đi	Chuyển đến	Đổi biển	ST
1.	Mô tô, xe máy												
2.	+ Dưới 50 cm^3												
3.	+ Từ 50-<175 cm												
4.	+ Từ >,=175 cm^3												
5.	+ Xe ba bánh												
6.	+ Xe khác												

Cán bộ lập thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Phòng (Lãnh đạo Công an cấp huyện)
(Ký tên, đóng dấu)

..... (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	Mẫu số 04
..... (2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**	(BH kèm theo Thông tư số 37/2010/TT-BCA ngày 12/10/2010 của Bộ Công an)

PHIẾU TRẢ LỜI XÁC MINH
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Theo đề nghị xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, chúng tôi xin trả lời kết quả như sau:

Biển số:
Chủ xe:
Địa chỉ:

Số CMND: Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Nhãn hiệu: Số loại:
Loại xe: Màu sơn:
Dung tích xi lanh: Công suất:
Số máy:
Số khung:
Chiều dài: Chiều rộng: Chiều cao:
Tự trọng: Tải trọng: Trọng lượng kéo theo:
Số chỗ ngồi: Số chỗ đứng: Số chỗ nằm:
Năm sản xuất: / / Hạn sử dụng: / /
Số giấy Hải quan: Số tem:
Ngày đăng ký mới: / /
Ngày đăng ký lần đầu: / / Biển số cũ:
Cải tạo: Ngày cải tạo: / /
Ngày bổ sung: / /
Bổ sung di chuyển:
Ghi chú:

CÁN BỘ TRA CỨU	....., ngày..... tháng.... năm.....
(Ký, ghi rõ họ tên)	.....(3).....

(1) Ở Bộ ghi Cục Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS;
Ở Tỉnh,TP trực thuộc Trung ương ghi Công an tỉnh, TP;
(2) Ở Bộ ghi Phòng hướng dẫn đăng ký quản lý xe;
Ở Tỉnh trực thuộc Trung ương ghi Phòng Cảnh sát giao thông;
Ở CA cấp huyện ghi Công an quận, huyện, TP, thị xã;
(3) Ở Bộ ghi Trưởng Phòng Phòng hướng dẫn đăng ký quản lý xe;
Ở tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương ghi Trưởng phòng;
Ở CA cấp huyện ghi Công an quận, huyện, TP, Thị xã.

Mẫu số 05
(BH theo TT số 37/2010/TT-BCA
ngày 12/10/2010 của Bộ Công an)

THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ CẤP BIỂN SỐ PT CGĐB

(Từ ngày / / đến ngày / / kèm theo báo cáo số: ngày / /)

Số TT	Loại xe	Tổng số phương tiện đang quản lý							Đăng ký mới, đổi biển, chuyển đi,…						
		CQ HCSN	Xe CAND	Xe Ng.NG	DN N. Nước	DN T.Nhân	Xe T.Nh	Tổng số	Đăng ký mới	Chuyển đi	Chuyển đến	Đổi biển	Sang tên	Đăng ký T	xóa sổ
1	Ô tô các loại														
2	- Ô tô tải														
3	+ Dưới 3,5 tấn														
4	+ Từ 3,5-10 tấn														
5	+ Trên 10 tấn														
6	- Xe chở người														
7	+ Xe con (<10c)														
8	+Từ 10-30 chỗ														
9	+ Trên 30 chỗ														
10	- Xe lam														
11	- Công nông, Máy kéo														
12	- Xe khác														

Cán bộ lập thống kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Phòng PC67
(Ký tên, đóng dấu)